TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 03/03/2023.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Tô Đình Phương
2. Bà: Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2023 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2022 *về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ Ph, sinh năm 1993 – Địa chỉ: Thôn Lạc Đ, xã Phước Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1993 – Địa chỉ: Khu phố An Hành T, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

(Nay chị Ph có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Ph trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị Ph và anh Bùi Văn Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 04/01/2016 – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn chị sống ở nhà chồng tại khu An Hành T, thị trấn Ngô M, huyện Phù C. Trong quá trình chung sống chị và anh Th xảy ra bất đồng, mâu thuẫn do không đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Anh Th muốn làm gì làm không bao giờ thông qua ý kiến của vợ, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Anh Th còn có tính vũ phu, đánh vợ. Chị và anh Th sống không có hạnh phúc, từ tháng 6/2020 đến nay chị đã về nhà cha mẹ ruột chị sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Tình cảm giữa chị và anh Th đến nay không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Th.

-Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung tên Bùi Võ Minh Ng – sinh ngày: 17/7/2017, con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng: Không có

**Đối với bị đơn anh Bùi Văn Th:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa anh Th, chị Ph, Tòa đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho anh Th thông qua gia đình anh Th là bà Nguyễn Thị S – mẹ ruột anh Th nhận, cam kết giao lại, thông báo lại cho anh Th biết nội dung các văn bản tố tụng mà Tòa đã giao. Anh Th biết được việc Tòa án huyện Phù Cát đang thụ lý giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh và chị Ph nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng, Tòa tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Đơn khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ Ph đề ngày 25/10/2022 yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn Th; căn cước công dân của chị Võ Thị Mỹ Ph (bản phô tô), sổ hộ khẩu của hộ ông Võ Đức T – cha ruột chị Ph (bản sao), trích lục khai sinh của cháu Bùi Võ Minh Ng – sinh ngày: 17/7/2017 (bản sao), giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Võ Thị Mỹ Ph – anh Bùi Văn Th (bản chính), bản khai của chị Ph, biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột anh Th) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện xin ly hôn giữa chị Ph – anh Th, Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn anh Bùi Văn Th theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2). Anh Th biết được việc chị Ph đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Phù Cát nhưng cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Th phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu ly hôn của chị Ph đối với anh Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Ph với anh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 04/01/2016 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị Ph, anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, chị Ph, anh Th đã xảy ra bất đồng, mâu thuẫn. Qua lời khai của chị Ph và lời trình bày của bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột anh Th), HĐXX xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ph – anh Th là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, giữa anh chị thiếu sự chia sẻ, thông cảm, từ đó tình cảm vợ chồng dần rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Từ năm 2020 đến nay chị Ph và anh Th đã sống ly thân, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự đến mức trầm trọng khó có thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[b]Về quan hệ con chung: Giữa chị Ph, anh Th có 01 con chung, con trai tên là: Bùi Võ Minh Ng – sinh ngày: 17/7/2017. Chị Ph yêu cầu được nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

HĐXX thấy rằng lâu nay cháu Ng ở với mẹ đã ổn định, anh Th thường đi làm ăn xa, khó có thể trực tiếp chăm sóc con. Chị Ph có đủ điều kiện nuôi dưỡng con đến khi khôn lớn, trưởng thành. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, HĐXX quyết định giao cháu Ng cho mẹ là chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

[c]Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX không xét.

[d]Án phí ly hôn: Buộc chị Ph phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

[3]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh Th. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Ng cho mẹ là chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX buộc chị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với hướng nhận định của HĐXX về hướng giải quyết nội dung vụ án nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ Ph, cho chị Võ Thị Mỹ Ph được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2.Về con chung: Giao cháu Bùi Võ Minh Ng – sinh ngày: 17/7/2017 cho mẹ là chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị Ph phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* sung ngân sách Nhà nước, chị Ph đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011774 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ph có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày anh Th nhận

được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi anh Th cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp